



CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG
INNOVATIVE TECHNOLOGY DEVELOPMENT CORPORATION

Phụ lục số II

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2009
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ TIÊN PHONG

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Quá trình thành lập công ty:

Công ty cổ phần công nghệ Tiên Phong, tiền thân là Trung tâm ứng dụng công nghệ tin học và điều khiển (CATIC) được thành lập năm 1994 bởi các nhà khoa học kỹ thuật trẻ với hoài bão góp phần vào công cuộc công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước Việt Nam. Với mong muốn đi đầu trong việc cung cấp giải pháp và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào cuộc sống, công ty Tiên Phong đã ra đời vào năm 1999 nhằm tách biệt hoạt động kinh doanh với hoạt động nghiên cứu của Trung tâm. Kể từ khi thành lập, công ty không ngừng phát triển và mở rộng lĩnh vực hoạt động, cung cấp giải pháp tích hợp, thiết bị, dịch vụ kỹ thuật và chuyển giao công nghệ, trở thành một trong số ít các công ty có lĩnh vực hoạt động vừa đa dạng vừa chuyên sâu, được đối tác và khách hàng tín nhiệm.

Từ ngày 25/06/2007, công ty Tiên Phong chính thức trở thành công ty đại chúng với vốn điều lệ là 48.792.710.000 đồng. Sau nhiều đợt phát hành cổ phiếu thành công, tính đến ngày 4/12/2009 vốn điều lệ công ty đã lên đến 116.103.990.000 đồng, đồng thời cổ phiếu công ty Tiên Phong (*mã chứng khoán là: ITD*) đã chính thức được đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội với tổng số lượng là: 11.610.399 cổ phiếu.

2. Quá trình phát triển:

- Trải qua 16 năm hoạt động và phát triển, đến nay công ty Tiên Phong đã trở thành hạt nhân, là công ty mẹ trong Tập đoàn ITD gồm có 10 công ty thành viên hoạt động chuyên sâu trong các lĩnh vực kỹ thuật cao, bao gồm điện, điện tử, tự động, viễn thông, tin học, cơ điện, Công ty đã xây dựng hoàn thiện hệ thống kinh doanh trên phạm vi cả nước với trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh, văn phòng đại diện tại Hà Nội, Đà Nẵng và hai văn phòng hỗ trợ kỹ thuật tại Nghệ An và Cần Thơ.
- Với đội ngũ nhân viên nhiệt tình có trình độ cao, bộ máy tổ chức năng động và chuyên nghiệp, nguồn tài chính lành mạnh, công ty Tiên Phong nói riêng và Tập đoàn ITD nói chung luôn được khách hàng và các đối tác trong và ngoài nước tin tưởng đánh giá cao.

3. Định hướng phát triển:

- *Tầm nhìn:* Trở thành tập đoàn hàng đầu tại Việt Nam, nơi cung cấp và kết nối các cơ hội sáng tạo trong việc tiên phong ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào cuộc sống.
- *Chiến lược phát triển của công ty:*
 - **“Chiến lược Tăng tốc 2020”:**
 - Cùng cố, hoàn thiện, phát triển hệ thống và các hoạt động quản trị để tạo ra một hệ thống vững mạnh có sức mạnh của một tập đoàn lớn với sự năng động, đa dạng, và linh hoạt của các thành viên bằng cách phát triển các năng lực cốt lõi và cạnh tranh bền vững.
 - Duy trì và nâng cao hiệu quả các hoạt động thương mại kỹ thuật truyền thống trên cơ sở phát triển hơn nữa vị thế hấp dẫn với các nhà cung cấp nhằm làm tiền đề cho sự phát triển chiến lược cung cấp giải pháp tích hợp công nghệ; dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ sau bán hàng. Chiến lược này còn nhằm biến Tập đoàn ITD thành người dẫn đầu về thị phần.
 - Đầu tư phát triển mạnh dịch vụ kỹ thuật và dịch vụ sau bán hàng tạo ra một hệ thống có giá trị gia tăng cao và bền vững.

- Chú trọng phát triển lĩnh vực tích hợp công nghệ nhằm tạo ra một tập đoàn độc đáo, khác biệt và sáng tạo cao.
- Tìm kiếm và phát triển các cơ hội để phát triển lĩnh vực kinh doanh dịch vụ đại chúng tạo bước nhảy vọt đột biến trong sự phát triển.
- Khai thác có hiệu quả các cơ hội kinh doanh tài chính nhằm tạo ra sức cạnh tranh chiến lược và bền vững của toàn tập đoàn cũng như tận dụng các cơ hội kinh doanh để mang lại lợi ích cho toàn tập đoàn.

➤ **Định hướng hoạt động và mục tiêu chiến lược của các công ty trong Tập đoàn ITD:**

- Công ty Toàn Cầu: Trở thành công ty số 1 về hạ tầng data center, top 3 về giải pháp kỹ thuật điện hạ thế và đầu tư hạ tầng viễn thông hiệu quả
- Công ty Siêu Tinh: Trở thành công ty chuyên cung cấp các giải pháp IT chuyên dụng cho ngành F&B, hotel và ngân hàng
- Công ty Thạch Anh: Định hướng kinh doanh của QMC là đầu tư có chiều sâu, hoàn chỉnh 1 chuỗi sản phẩm và hướng đến các đối tượng khách hàng có yêu cầu chất lượng cao trong ngành điện lực và điện dân dụng
- Công ty Tín Thông: Là công ty cung cấp các giải pháp và dịch vụ tích hợp về truyền dẫn và quản lý thông tin lưu động
- Công ty Tân Tiến: Công ty Tân Tiến sẽ trở thành nhà cung cấp giải pháp điện tự động hóa số 1 ở Việt Nam trong ngành nước và môi trường và sẽ duy trì top 3 trong ngành thực phẩm và xi măng
- Công ty Tiên Phong: Là công ty hàng đầu Việt Nam trong việc cung cấp giải pháp tích hợp về giao thông thông minh và quản lý tòa nhà
- Các mục tiêu chiến lược 2012
 - Gấp đôi doanh số trong vòng 3 năm - Đạt mức doanh số 1.400 tỷ đồng
 - Tỷ trọng dịch vụ/doanh thu đạt 30%
 - Niêm yết trên sàn chứng khoán HOSE
 - Đầu tư và kinh doanh thành công các dự án về
 - Nhà máy thiết bị điện Thạch Anh
 - Quản lý giao thông
 - Là nhà cung cấp uy tín và lớn nhất Việt Nam về các giải pháp thu phí, trung tâm điều hành giao thông, giao thông thông minh

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Những nét nổi bật của kết quả hoạt động trong năm 2009:

Trong thời gian qua các ban kinh doanh - dự án của Công ty đang chuyển dần sang kinh doanh giải pháp tích hợp. Cụ thể như sau:

- a) **Giải pháp quản lý giao thông thông minh:** bao gồm thu phí bán tự động sử dụng công nghệ mã vạch theo quy trình thu phí một dừng, giải pháp thu phí tự động ERP, giải pháp cân động, quan sát và kiểm soát tốc độ trên đường cao tốc, quản lý bãi đỗ xe, quản lý đường hầm.

Hợp tác với Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật Tp.Hồ Chí Minh (CII), Công ty Cổ phần Phát triển hạ tầng kỹ thuật (BECAMEX IJC), Khu quản lý đường bộ 2, 4, 5 và 7, Ban quản lý dự án Đại lộ Đông – Tây, Ban quản lý dự án giao thông các tỉnh Nam Định, Hải Phòng, Thanh Hóa... Công ty đã cung cấp và lắp đặt hệ thống thu phí bán tự động sử dụng công nghệ mã vạch theo quy trình

thu phí một dừng và không dừng cho các trạm thu phí Xa lộ Hà Nội, Bình Triệu 2, Kinh Dương Vương, hầm Thủ Thiêm, Mỹ Lộc, Sóc Sơn... Đến nay, được sự tin nhiệm của Cục Đường bộ, hệ thống thu phí bán tự động của Công ty đã trở thành tiêu chuẩn Việt Nam áp dụng toàn quốc.

Bên cạnh đó, được sự chấp thuận của Bộ Giao thông Vận tải, hiện Công ty đang cùng Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Vietinbank) lên kế hoạch triển khai các hệ thống thu phí không dừng (ETC) cho các trạm thu phí và giải pháp này có thể mở rộng ra áp dụng cho các hệ thống thu phí giao thông đô thị (ERP) tại các thành phố trong tương lai. Không những thế, Công ty hiện nhận được sự tin tưởng của rất nhiều các đối tác nước ngoài lớn trong lĩnh vực ITS (Intelligence Traffic System) như: MHI, OC, Nippon Koei, Samsung, KEC, Kapsch v.v... để xây dựng giải pháp và tham gia tư vấn hầu như cho tất cả các tuyến đường cao tốc của Việt Nam hiện nay.

- b) ***Giải pháp chuyên dụng cho lĩnh vực bưu chính:*** cùng với công ty con Siêu Tính cung cấp giải pháp toàn diện về in ấn cho lĩnh vực bưu chính, trong đó Siêu Tính cung cấp hệ thống máy in tốc độ cao của hãng Océ (Đức), Tiên Phong cung cấp và thực hiện dịch vụ bảo trì hệ thống máy lồng gấp phong bì tự động của hãng Böwe Systec (Đức). Các khách hàng tiêu biểu là: Datapost (Đà Nẵng, Nghệ An, Hà Nội và Tp.Hồ Chí Minh), VMS (Khu vực 1, 2, 3) ...
- c) ***Giải pháp tích hợp về điện và tự động:*** để phối hợp và phát huy hơn nữa thế mạnh của các công ty con trong từng lĩnh vực kỹ thuật chuyên sâu, Công ty đã định hướng phát triển các giải pháp trong các công trình xây dựng mới, bao gồm: hệ thống cung cấp điện, giám sát điện nguồn công trình, hệ thống điện mặt trời và gió, hệ thống điều khiển, hệ thống điện lạnh, SCADA, màn hình điều khiển cỡ lớn. Hiện nay, Công ty đang tham gia vào rất nhiều dự án trong lĩnh vực này và sẽ tiếp tục đầu tư để phát triển mạnh mẽ hơn nữa lĩnh vực hoạt động này trong thời gian sắp tới.
- d) ***Quản lý và triển khai các dự án lớn:*** tham gia vào dự án trang bị hệ thống thông tin cho Nhà máy Khí Điện Đạm Cà Mau và Dự án đầu tư trạm thu phát sóng mạng viễn thông VNM-GSM, dự án truyền dẫn cho Bộ Công An... Với định hướng kinh doanh chuyên về các giải pháp tích hợp kỹ thuật cao, Công ty luôn chú trọng xây dựng và phát triển năng lực quản lý và triển khai dự án cho đội ngũ nhân sự.
- e) ***Kinh doanh thương mại:*** bên cạnh việc tập trung đầu tư vào định hướng phát triển kinh doanh giải pháp và dịch vụ như trên, Công ty vẫn duy trì hoạt động kinh doanh thương mại, là đại lý phân phối cho những sản phẩm nổi tiếng thế giới như thiết bị tự động của Siemens; tổng đài, thiết bị mạng, phụ kiện mạng của hãng Clipsal Communication phụ kiện kỹ thuật của hãng Phoenix Contact...
- f) Xây dựng thương hiệu chung của tập đoàn.
- g) Nghiên cứu hoàn chỉnh giải pháp thu phí không dừng thẻ ngân hàng và giải pháp cân động, sẵn sàng triển khai trong năm 2009.
- h) Đầu tư vào đất tại Khu công nghiệp Cát Lái Quận 2 thông qua việc mua lại và mở rộng công ty Việt Sơn.
- i) Doanh thu và lợi nhuận đã vượt kế hoạch đề ra. Trong đó, doanh thu đạt 131% so với kế hoạch đề ra, lợi nhuận đạt 166% so với kế hoạch đề ra.

- j) Thành quả của công ty Tiên Phong không thể thiếu những thành công của công ty thành viên. Mặc dù kế hoạch doanh thu tăng lên tới 34% so với năm 2008, các công ty thành viên của Tập đoàn ITD trong nửa đầu năm 2009 đều lạc quan và tin tưởng vào khả năng hoàn thành kế hoạch của mình.
- ✓ **Công ty TOÀN CẦU** xuất sắc đạt doanh số đầu tiên vào ngày 10/12/2009. Đến cuối năm, Toàn Cầu đạt doanh thu 282 tỉ, tăng 21% so với năm 2008 và đồng thời vượt kế hoạch lợi nhuận với những hợp đồng ấn tượng với Vietcombank, Viettel, VMS MobiFone, v.v. Sự kiện cổ phiếu Công ty Toàn Cầu chính thức niêm yết trên Sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội - HNX vào ngày 26/11/2009 với mã chứng khoán GLT, đã đánh dấu những thành công vượt trội của Công ty Toàn Cầu trong những năm qua và sự tin tưởng của các cổ đông trong những năm sắp tới. Với nhiều dự án về máy lạnh chính xác đã và đang hoàn tất cho Viettel IDC, VDC1 cùng với việc ký hợp đồng xây dựng trung tâm dữ liệu trọn gói cho Liên doanh Hanel - CSF, Công ty GDC rất tự tin bước vào năm mới với nhiều cơ hội phát triển.
 - ✓ **Công ty Hạ tầng Toàn Cầu - GII** cũng đã hoàn thành kế hoạch về số trạm BTS đầu tư trong năm, doanh thu và lợi nhuận trong năm. Hiện tổng số lượng trạm BTS do GII sở hữu trên 18 tỉnh thành là 325 trạm, do GLT đang sở hữu là 180 trạm với tổng giá trị đầu tư của hai đơn vị này lên tới trên 250 tỉ. Doanh thu của lĩnh vực kinh doanh đầu tư hạ tầng này sẽ góp phần vào doanh thu mang tính ổn định, lâu dài của tập đoàn trong thời gian tới.
 - ✓ **Công ty THẠCH ANH** đã có doanh số kế hoạch 180 tỉ, cao hơn 78% so với năm 2008. Đóng góp lớn nhất vào doanh thu này lĩnh vực M&E với việc Thạch Anh trong năm qua đã trở thành đối tác số 1 Việt Nam của GTEL và Huawei trong việc xây dựng hạ tầng viễn thông cho hai mạng di động Beeline và Vietnamobile. Một điểm nhấn nổi bật nữa là việc Thạch Anh đã đàm phán thành công với nhà sản xuất Artech (Tây Ban Nha) để chuyển giao công nghệ xây dựng nhà máy sản xuất thiết bị điện tại Việt Nam với tổng mức đầu tư 120 tỷ đồng.
 - ✓ **Công ty TÂN TIẾN** trong năm qua đã có những thay đổi đáng khích lệ với việc xác định rõ ràng chiến lược kinh doanh và quyết tâm nâng cao hàm lượng kỹ thuật trong các giải pháp cung cấp trong khách hàng. Ngay từ đầu năm, Tân Tiến đã thắng thầu và đang triển khai dự án cung cấp giải pháp trọn gói điện, điều khiển, đo lường cho Nhà máy nước Nhơn Trạch, là dự án có qui mô phức tạp nhất của tập đoàn đến thời điểm hiện tại. Vượt qua những khó khăn về nhân sự và tổ chức, Tân Tiến đã đạt mục tiêu lợi nhuận đề ra.
 - ✓ **Công ty TÍN THÔNG** với lĩnh vực giải pháp thông tin di động MIS thành công rực rỡ với doanh thu tăng 30% và nhiều thành tích nổi bật: việc triển khai thành công giải pháp tra cứu thông tin qua kiosk của Hãng Wincor Nixdorf cho Tổng cục Thuế, Hòn Tằm Resort; cung cấp phần mềm bán lẻ TP.NET cho Siêu thị xây dựng Mê Linh Hypermart; cung cấp hệ thống Wincor POS cho chuỗi siêu thị Coopmart; cung cấp giải pháp quản lý kho qua WiFi/PDA của Motorola cho Nippon Express. Doanh thu cả năm của Tín Thông đạt hơn 59 tỉ.
 - ✓ **Công ty SIÊU TÍNH** đã có nhiều nỗ lực trong việc giữ vững vị trí đứng đầu thị trường máy in chuyên dụng tốc độ cao với việc cung cấp hệ thống máy in Océ cho VMS5, máy in dòng cho các Công ty điện lực PC1 và PC2, máy in màu Océ CPS 900 đầu tiên v.v. Song song với việc cung cấp giải pháp in ấn cho các khách hàng truyền thống, công ty cũng đã đầu tư thiết bị để mở rộng hình thức kinh doanh dịch vụ trang in cho khách hàng bên ngoài nhằm đẩy mạnh tỷ trọng dịch vụ trong tổng doanh thu lên đến hơn 25%.

- ✓ **Công ty THIÊN VẬN**, 2009 là một năm rất thành công của khi doanh thu đạt gần 16 tỉ, vượt mức kế hoạch và tăng 76% so với năm 2008. Với sự đầu tư chuyên sâu và lâu dài trong lĩnh vực hàng không cùng với bộ máy nhân sự tinh gọn, hiệu quả hoạt động của Thiên Vận hiện cao nhất trong toàn tập đoàn. Trong năm qua, Thiên Vận cùng phối hợp với các Ban kinh doanh của Tiên Phong ký kết nhiều hợp đồng có giá trị lớn, như cung cấp hệ thống VIS cho Trung tâm Đảm bảo hoạt động bay, thầu phụ cung cấp hệ thống phần cứng, phần mềm hệ thống cho dự án Quản lý doanh thu (RAS) cho Vietnam Airline với giá trị nhiều triệu USD.
- ✓ **Công ty MÙA XUÂN** đã có những thành công rất đáng khích lệ, đó là việc đạt doanh thu kế hoạch 1.000 tỉ và có lãi trong năm (là đơn vị duy nhất có lãi so với các đơn vị cùng lĩnh vực). Bên cạnh đó, Mùa Xuân cũng có những bước phát triển khá tốt như là việc đầu tư phát triển hệ thống platform từ “đơn” sang “đa”: “Đa tiền tệ - Đa ngôn ngữ - Đa thị trường”, đạt chuẩn giao dịch toàn cầu; đổi tên thành Mạng giao dịch liên kết ATN (Assosiated Transaction Network) và triển khai xây dựng thương hiệu mới, tạo thuận lợi trong việc hòa nhập với quốc tế; phát triển dịch vụ mua bán vàng ly và trở thành đơn vị đầu tiên trên thế giới kinh doanh dịch vụ đầy tiềm năng này.

k) Bên cạnh đó, công ty còn có những hoạt động đầu tư khác :

- ◆ Công ty đang đầu tư xây dựng tòa nhà Công ty ở Khu Công nghiệp Tân Thuận với tổng trị giá đầu tư dự kiến khoảng 85 tỷ đồng Việt Nam.
- ◆ Bên cạnh đó, công ty cũng đang triển khai dự án nhà máy sản xuất thiết bị điện với công nghệ chuyển giao từ Artech (Tây Ban Nha), vốn đầu tư dự kiến ban đầu khoảng 120 tỷ đồng Việt Nam.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Đánh giá
Doanh thu thuần hợp nhất	700.000.000.000	737.191.278.002	Vượt 5,3%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	30.000.000.000	41.443.794.635	Vượt 38,1%
EPS điều chỉnh	2.584	3.570	Vượt 38,1%

(Nguồn: BCTC năm 2009 hợp nhất đã được kiểm toán)

3. Triển vọng và kế hoạch trong năm tới

❖ Dự báo thị trường

Năm 2009 đi qua với nhiều biến động, thách thức với những nguy cơ “hậu suy thoái” còn đang tiềm ẩn. Nhưng nhiều tín hiệu tích cực từ sự hồi phục nhanh chóng của nền kinh tế trong nước và thế giới cho thấy năm 2010 hứa hẹn nhiều thuận lợi hơn trong môi trường kinh doanh, nhiều cơ hội mới với những dự án lớn hơn.

❖ Kinh doanh - Đầu tư

1. Đề án “Thu phí ô tô vào nội đô” được UBND TP. HCM chấp thuận đầu tư. Khi đó, sẽ tiến hành tăng vốn và chuyển lên sàn HOSE

2. Đẩy mạnh kinh doanh giải pháp giao thông thông minh ITS, phát triển các giải pháp về quản lý tòa nhà thông minh, giải pháp nhận diện số container, thành lập công ty về lĩnh vực định vị và quản lý đội xe, để tiếp tục dẫn đầu trong lĩnh vực về giao thông và triển khai các dự án BMS, ICT với quy mô lớn
3. Thạch Anh hoàn thành việc xây dựng Nhà máy sản xuất thiết bị điện QEC
4. Toàn Cầu triển khai kinh doanh thiết bị chữa cháy kỹ thuật cao

❖ Quản trị

1. Hoàn thiện hệ thống báo cáo tài chính để lên kế hoạch niêm yết cổ phiếu ITD trên sàn HOSE vào năm 2011
2. Hoàn thiện hệ thống qui trình về QLDA, triển khai thành công để QLDA trở thành một trong những năng lực cốt lõi của cả tập đoàn
3. Triển khai quy chế quản trị chiến lược và các qui định, hướng dẫn thực hiện
4. Triển khai hoàn chỉnh hệ thống đánh giá BSC ở phạm vi tập đoàn, công ty xuống mức phòng ban theo mục tiêu chiến lược của từng đơn vị
5. Nâng cấp hệ thống chất lượng ISO9001 để cùng các qui chế hướng dẫn đã và sẽ ban hành, tổng hợp thành hệ thống qui trình hoạt động chuẩn - Standard Operation Procedure (SOP)
6. Cải tiến quy chế tuyển dụng, đào tạo và đánh giá nhân viên nhằm hoàn chỉnh chính sách quản trị nguồn nhân lực theo các định hướng chiến lược

III. Báo cáo của Ban giám đốc: (Báo cáo tình hình tài chính)

1. Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12/2009: **14.247 VNĐ / Cổ phần**
2. Những thay đổi về vốn cổ đông/vốn góp:
 - Vốn góp đầu năm: **72.809.560.000** đồng
 - Vốn góp tăng trong năm: **43.297.430.000** đồng
 - Vốn góp cuối năm: **116.103.990.000** đồng
3. Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (đến thời điểm 31/12/2009): **11.608.831** cổ phiếu.
4. Số lượng cổ phiếu quỹ: **1.568** cổ phiếu.
5. Cổ tức, lợi nhuận đã chia trong năm 2009:
 - ✓ Chia cổ tức bằng tiền mặt: **6.711.986.770** đồng
 - ✓ Chia cổ tức bằng cổ phiếu: **15.207.875.023** đồng

IV. Báo cáo tài chính hợp nhất tóm tắt năm 2009 đã được kiểm toán:

TÀI SẢN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	406.557.069.030	277.595.424.331
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	48.543.842.439	28.773.001.298
1.	Tiền	111	38.354.879.312	26.163.701.298
2.	Các khoản tương đương tiền	112	10.188.963.127	2.609.300.000
	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn			
II.		120	3.269.583.047	7.645.038.224

1.	Đầu tư ngắn hạn	121	3.269.583.047	7.645.038.224
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	-	-
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130	244.916.810.838	131.822.267.743
1.	Phải thu khách hàng	131	220.309.402.711	120.591.715.471
2.	Trả trước cho người bán	132	22.084.183.694	7.527.848.213
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134	-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	3.697.999.013	4.617.174.662
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(1.174.774.580)	(914.470.603)
IV.	Hàng tồn kho	140	94.901.109.023	90.317.605.415
1.	Hàng tồn kho	141	99.744.334.811	92.373.416.766
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(4.843.225.788)	(2.055.811.351)
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150	14.925.723.683	19.037.511.651
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151	2.691.066.809	3.053.834.677
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	159.912.862	1.013.619.441
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	43.149.153	290.248.642
4.	Tài sản ngắn hạn khác	158	12.031.594.859	14.679.808.891
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200	96.744.338.740	87.560.408.202
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210	-	430.921.330
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	135.166.825
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212	-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218	-	512.021.305
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	(216.266.800)
II.	Tài sản cố định	220	12.055.917.037	7.548.974.522
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	11.190.194.231	7.117.170.175
	<i>Nguyên giá</i>	222	22.076.974.067	17.334.035.601
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223	(10.886.779.836)	(10.216.865.426)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-

	<i>Nguyên giá</i>	225	-	-
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226	-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	334.439.058	431.804.347
	<i>Nguyên giá</i>	228	606.975.850	561.579.730
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229	(272.536.792)	(129.775.383)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	531.283.748	-
III.	Bất động sản đầu tư	240	26.804.969.858	32.075.676.047
	<i>Nguyên giá</i>	241	36.928.117.914	36.088.125.084
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242	(10.123.148.056)	(4.012.449.037)
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	50.784.512.027	41.635.974.598
1.	Đầu tư vào công ty con	251	-	8.333.333.333
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	43.744.151.700	23.784.526.207
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	7.040.360.327	9.518.115.058
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	-	-
V.	Tài sản dài hạn khác	260	7.098.939.818	5.868.861.705
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	1.802.528.653	1.407.706.593
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	126.691.411	681.330.641
3.	Tài sản dài hạn khác	268	5.169.719.754	3.779.824.471
VI.	Lợi thế thương mại	269	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	503.301.407.770	365.155.832.533
NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300	253.909.191.913	171.832.806.533
I.	Nợ ngắn hạn	310	252.157.385.150	169.215.815.529
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	101.498.596.988	56.786.005.923
2.	Phải trả người bán	312	77.820.641.319	68.383.257.304
3.	Người mua trả tiền trước	313	15.644.972.731	11.716.619.232
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	20.462.234.033	17.214.338.836
5.	Phải trả người lao động	315	6.954.591.113	5.001.811.480

6.	Chi phí phải trả	316	5.546.290.296	1.264.767.791
7.	Phải trả nội bộ	317	-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318	-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	20.695.071.282	8.403.361.071
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	3.534.987.388	445.653.892
II.	Nợ dài hạn	330	1.751.806.763	2.616.991.004
1.	Phải trả dài hạn người bán	331	-	890.854.031
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332	-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333	972.738.200	1.175.767.744
4.	Vay và nợ dài hạn	334	366.976.000	-
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	412.092.563	479.619.229
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337	-	70.750.000
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	168.991.689.995	132.575.845.772
I.	Vốn chủ sở hữu	410	165.387.483.611	131.000.017.085
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	116.103.990.000	72.809.560.000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	-	25.894.944.977
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414	(15.680.000)	(15.680.000)
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	-	-
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	204.783.467	207.813.243
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	2.524.125.699	1.240.382.741
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	35.247.195.170	19.272.938.749
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-	-
12.	Lợi nhuận chưa thực hiện do hợp nhất các công ty con		11.323.069.275	11.590.057.375
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	3.604.206.384	1.575.828.687
1.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431	3.604.206.384	1.575.828.687

2.	Nguồn kinh phí	432	-	-
3.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
C-	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	80.400.525.862	60.747.180.228
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	503.301.407.770	365.155.832.533

❖ **Kết quả hoạt động kinh doanh:**

CHỈ TIÊU		Mã số	Năm nay	Năm trước
1.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	739.751.694.756	521.750.182.151
2.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	2.560.416.754	1.375.569.940
3.	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	10	737.191.278.002	520.374.612.211
4.	Giá vốn hàng bán	11	532.743.061.599	367.963.055.267
5.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	204.448.216.403	152.411.556.944
6.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	4.238.057.281	2.814.449.001
7.	Chi phí tài chính	22	26.122.522.764	11.592.560.841
	Trong đó: chi phí lãi vay	23	10.215.331.103	6.238.702.557
8.	Chi phí bán hàng	24	48.194.336.698	30.440.173.489
9.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	48.941.931.344	46.720.643.199
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	85.427.482.878	66.472.628.416
11.	Thu nhập khác	31	2.609.004.751	1.174.331.583
12.	Chi phí khác	32	3.045.976.842	700.946.309
13.	Lợi nhuận khác	40	(436.972.091)	473.385.274
14.	Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	4.759.625.493	(204.547.580)
15.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	89.750.136.280	66.741.466.110
16.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	12.464.828.136	11.298.076.797
17.	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	554.639.230	(320.190.307)
18.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	76.730.668.914	55.763.579.620
18.1	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	35.286.874.279	27.799.635.970
18.2	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	41.443.794.635	27.963.943.650

19.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	3.610	2.497
-----	--------------------------	----	-------	-------

❖ **Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		21,2%	17,1%
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		78,8%	82,9%
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		49,0%	52,8%
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		51,0%	47,2%
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1,2	1,1
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1,6	1,6
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản		17,7%	17,2%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần		10,4%	10,7%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn VCSH		50,9%	53,7%

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

1. Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)

Địa chỉ: 229 Đồng Khởi, Q.1, TP.HCM

2. Ý kiến kiểm toán độc lập: Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2009, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan

VI. Các công ty có liên quan

1. Công ty Tiên Phong là công ty mẹ của các công ty sau:

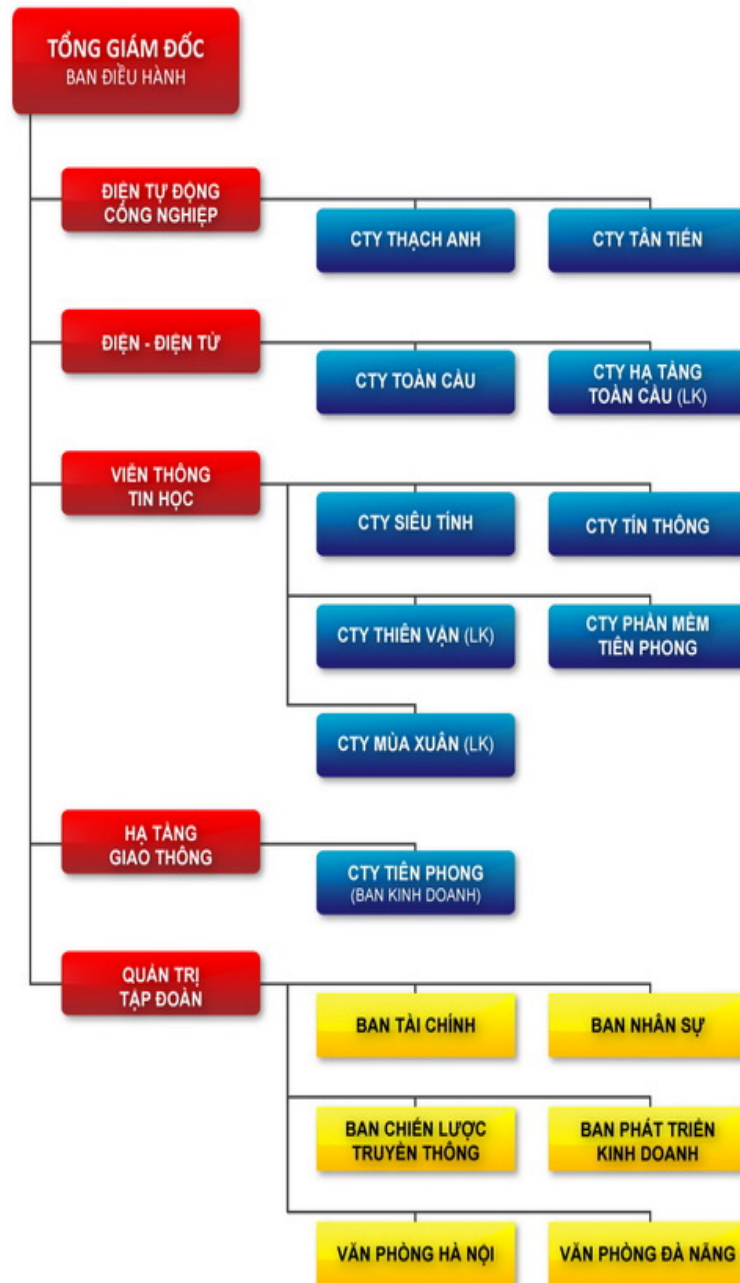
- Công ty cổ phần tin học Siêu Tính
- Công ty cổ phần công nghệ tự động Tân Tiến
- Công ty cổ phần cơ điện Thạch Anh
(Công ty con là: công ty CP thiết bị điện Thạch Anh)
- Công ty cổ phần công nghệ Tín Thông
- Công ty cổ phần kỹ thuật điện Toàn Cầu
- Công ty TNHH Một thành viên Phần mềm Tiên Phong

2. Công ty Tiên Phong đầu tư vào các công ty liên kết và đầu tư tài chính:

- Công ty cổ phần công nghệ Thiên Vận
- Công ty cổ phần Thái Sơn Tiên Phong
- Công ty TNHH Đầu tư hạ tầng Toàn Cầu
- Công ty CP thanh toán trực tuyến Mùa Xuân

VII. Tổ chức và nhân sự

- Cơ cấu tổ chức của công ty:



- Tổng số nhân viên: 115 nhân viên

Chính sách đối với người lao động: Công ty luôn xác định nguồn nhân lực là nguồn lực rất quan trọng đối với sự ổn định và phát triển của công ty. Do vậy, công ty đã xây dựng đầy đủ các chính sách cho người lao động và không ngừng hoàn thiện các chính sách này, tạo điều kiện và môi trường thuận lợi, giúp người lao động an tâm làm việc, phát huy năng lực để góp phần mang lại hiệu quả cao cho công ty.

Ban điều hành gồm có:

- Anh Lâm Thiếu Quân – Tổng Giám Đốc, chủ tịch Ủy ban điều hành tập đoàn (GOC), chủ tịch Ủy ban kiểm toán tập đoàn (GAC)
- Chị Nguyễn Thị Bạch Tuyết – Giám đốc Ban Chiến lược và Truyền thông
- Anh Lê Trung Hà – Giám đốc Ban Tài chính
- Chị Võ Thị Thúy Hà – Giám đốc Ban Nhân sự
- Anh Trần Thanh Nguyên – Giám đốc Ban A & E
- Anh Lê Thừa Huy – Giám đốc Ban ITC
- Anh Phạm Đức Long – Giám đốc Ban ITS

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đương nhiệm của công ty (tỷ lệ sở hữu vốn tại thời điểm 31/12/2009):

Họ và tên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu
Anh Lâm Thiếu Quân	Chủ tịch HĐQT - TGD	2.91%
Anh Nguyễn Khắc Dụng	Thành viên HĐQT	2.95%
Anh Nguyễn Hữu Dũng	Thành viên HĐQT	2.01%
Anh Trần Thanh Nguyên	Thành viên HĐQT	2.23%
Chị Nguyễn Thị Bạch Tuyết	Thành viên HĐQT	0.91%
Anh Hồ Quốc An	Thành viên HĐQT	0.00%
Anh Thomas Hermansen <i>Đại diện cho tổ chức Fritas As</i>	Thành viên HĐQT	0.00% 4.66%
Anh Lean Chee Yeow <i>Đại diện cho tổ chức Vietnam Infrastructure Limited</i>	Thành viên HĐQT	0.00% 13.58%
Anh Nguyễn Hữu Lam	Thành viên HĐQT	0.00%
Anh Lưu Đình Ái	Trưởng BKS	0.00%
Anh Nguyễn Minh Tiến	Thành viên BKS	0.00%
Chị Nguyễn Thị Thu Sương	Thành viên BKS	0.03%

- ❖ Thành viên HĐQT có 4/9 thành viên không đảm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của công ty. Ban kiểm soát có 2/3 thành viên không tham gia vào bộ máy điều hành của công ty.
- ❖ Để hỗ trợ cho hoạt động, HĐQT thiết lập 02 Ủy ban gồm Ủy ban điều hành tập đoàn (GOC) và Ủy ban kiểm toán tập đoàn (GAC) và 03 Tiểu ban gồm có: Tiểu

ban phát triển nhân sự tập đoàn, Tiểu ban chiến lược kinh doanh và đầu tư và Tiểu ban chính sách quản trị, với các chức năng như sau:

GOC là Ủy ban điều hành tập đoàn hỗ trợ cho Hội đồng quản trị với mục đích hoạt động như sau:

- Điều phối và tạo ra giá trị cộng hưởng giữa các hoạt động của các công ty con và công ty mẹ Tiên Phong theo những định hướng chiến lược của tập đoàn ITD.
- Xây dựng và phát triển đội ngũ lãnh đạo mang tầm chiến lược tập đoàn ITD.

GAC là Ủy ban kiểm toán tập đoàn hỗ trợ hoạt động cho Hội đồng quản trị với mục đích hoạt động: giải quyết các vấn đề liên quan đến việc kiểm soát của tập đoàn.

Tiểu ban phát triển nhân sự tập đoàn:

- Tìm kiếm và đề cử ứng viên giữ các vị trí lãnh đạo của tập đoàn ITD như thành viên Hội đồng quản trị và / hoặc Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty Tiên Phong và các công ty thuộc tập đoàn ITD.
- Xem xét và đề nghị Hội đồng quản trị quyết định thù lao (lương, phụ cấp, quyền mua cổ phiếu, các lợi ích trực tiếp và / hoặc gián tiếp khác) của Tổng Giám đốc và các chức vụ cao cấp nhất của công ty.
- Đánh giá thường kỳ việc thực hiện chương trình trả thù lao cho các chức vụ cao cấp của công ty về mức độ phối hợp đúng cách và mục đích phát triển tài năng để kịp thời đưa ra các biện pháp sửa đổi những khoản không phù hợp so với thành quả công việc và nỗ lực bỏ ra của các chức vụ cao cấp của công ty. Đồng thời, duyệt xét các chương trình mới về thù lao cho các chức vụ cao cấp của công ty.
- Duyệt xét các chính sách liên quan đến các yêu cầu đặt ra cho các chức vụ cao cấp của công ty.
- Duyệt xét chính sách thu nhập áp dụng cho tập đoàn ITD.

Tiểu ban chiến lược kinh doanh và đầu tư:

Chức năng:

- Đánh giá tình hình thực thi chiến lược kinh doanh đầu tư của tập đoàn.
- Tìm kiếm những cơ hội kinh doanh và đầu tư mang tính khả thi cho tập đoàn.

Tiểu ban chính sách quản trị:

Chức năng:

- Xem xét đánh giá quy chế chính sách của tập đoàn.
- Đề xuất các biện pháp tối ưu hóa hệ thống quản trị.

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông góp vốn

a) Cổ đông góp vốn trong nước

Đến thời điểm 31/12/2009, cổ đông trong nước chiếm 72.13% tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty. Trong đó, các cổ đông lớn (từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty) bao gồm:

❖ Ông Nguyễn Anh Dũng:

- Địa chỉ: 178/6 Phan Đăng Lưu, Phường 3, Q. Phú Nhuận, Tp. HCM

- Số lượng cổ phần sở hữu: 1.455.355 cổ phần
- Tỷ lệ vốn góp của công ty: 12.54%

❖ Công ty TNHH TMDV Kiều Phong

- Địa chỉ: 174 Trần Hưng Đạo B, Phường 7, Quận 5, Tp.HCM
- Số lượng cổ phần sở hữu: 1.191.960 cổ phần
- Tỷ lệ vốn góp của công ty: 10.27%.

b) Cổ đông góp vốn nước ngoài

Đến thời điểm 31/12/2009, cổ đông nước ngoài chiếm 27.87% tổng số cổ phần đang lưu hành của công ty. Trong đó, các cổ đông lớn (từ 5% số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty) bao gồm:

❖ Vietnam Investment Limited:

- Địa chỉ: Tầng 17, Toà nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM
- Số lượng cổ phần sở hữu: 1.074.183 cổ phần
- Tỷ lệ vốn góp của công ty: 9.25%

❖ Vietnam Infrastructure Holding Limited

- Địa chỉ: Tầng 17, Toà nhà Sun Wah Tower, 115 Nguyễn Huệ, Q.1, TP.HCM
- Số lượng cổ phần sở hữu: 1.576.835 cổ phần
- Tỷ lệ vốn góp của công ty: 13.58%.